|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH HẬU GIANG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 1552 /QĐ-UBND | *Hậu Giang, ngày 05 tháng 11 năm 2015* |
| **QUYẾT ĐỊNH**  **V/v điều chỉnh Điểm 3.1, Điểm 3.2 Khoản 3 Mục I Điều 1 Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu** **Giang** | |
| **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG** | |
| Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;  Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải V/v quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;  Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải V/v sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 tháng 2012 của Bộ Giao thông vận tải V/v quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;  Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải V/v phê duyệt Quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;  Căn cứ Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt “Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;  Căn cứ Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;  Căn cứ Công văn số 1727/UBND-KTTH ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang V/v chủ trương cho điều chỉnh Quy hoạch hệ thống cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;  Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 88/TTr.SGTVT ngày 27 tháng 10 năm 2015,  **QUYẾT ĐỊNH:**  **Điều 1.** Điều chỉnh Điểm 3.1, Điểm 3.2 Khoản 3 Mục I Điều 1 Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang, với các nội dung chính như sau:  ***3.1. Quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe đến năm 2020, định hướng đến năm 2030:***  Để đáp ứng nhu cầu của người dân đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang cần phải có 08 cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, trong đó có 03 cơ sở đào tạo lái xe ô tô, 05 cơ sở đào tạo lái xe mô tô; đến năm 2030 cần có 12 cơ sở đào tạo, trong đó có 05 cơ sở đào tạo lái xe ô tô, 07 cơ sở đào tạo lái xe mô tô.   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Đơn vị hành chính**  **(phân theo khu vực)** | **Hệ thống cơ sở đào tạo lái xe** | | | | | | | **Hiện nay** | | **Đến năm 2020** | | **Định hướng**  **đến năm 2030** | | | Mô tô | Ô tô | Mô tô | Ô tô | Mô tô | Ô tô | | 01 | Thành phố Vị Thanh,  huyện Vị Thủy, huyện Long Mỹ | 02 | 01 | 01 | 00 | 01 | 01 | | 02 | Thị xã Ngã Bảy, huyện Phụng Hiệp | 00 | 00 | 01 | 00 | 00 | 01 | | 03 | Huyện Châu Thành, huyện Châu Thành A | 01 | 00 | 00 | 02 | 01 | 00 | | **Tổng cộng** | | **03** | **01** | **02** | **02** | **02** | **02** |   ***3.2. Quy hoạch trung tâm sát hạch lái xe đến năm 2020, định hướng đến năm 2030:***  Với việc quy hoạch hệ thống cơ sở đào tạo, cần có các trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện để tổ chức sát hạch cho học viên nhằm đảm bảo cho công tác đào tạo, sát hạch được thực hiện đồng bộ, đáp ứng nhu cầu học thi cấp giấy phép lái xe của người dân, đồng thời đảm bảo tính liên thông từ công tác đào tạo, thu thập dữ liệu người học, khóa học đến việc tổ chức, xử lý kết quả sát hạch, cấp giấy phép lái xe có sự phối hợp kết nối xuyên suốt từ các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch đến cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, tiết kiệm nhiều thời gian, công sức và hạn chế những sai sót trong quá trình sát hạch.  Để đáp ứng nhu cầu sát hạch lái xe phù hợp với lưu lượng đào tạo đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang dự báo cần phải có 06 trung tâm sát hạch lái xe, trong đó có 01 trung tâm sát hạch lái xe loại 2, 05 trung tâm sát hạch lái xe loại 3; đến năm 2030 dự báo cần phải có 09 trung tâm sát hạch lái xe, trong đó có 03 trung tâm sát hạch lái xe loại 2, 06 trung tâm sát hạch lái xe loại 3.     |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Đơn vị hành chính**  **( phân theo khu vực)** | **Hệ thống trung tâm sát hạch lái xe** | | | | | | | **Hiện nay** | | **Đến năm 2020** | | **Định hướng**  **đến năm 2030** | | | Trung tâm sát hạch loại 3 | Trung tâm sát hạch loại 2 | Trung tâm sát hạch loại 3 | Trung tâm sát hạch loại 2 | Trung tâm sát hạch loại 3 | Trung tâm sát hạch loại 2 | | 01 | Thành phố Vị Thanh, huyện Vị Thủy, huyện Long Mỹ | 01 | 00 | 01 | 00 | 01 | 01 | | 02 | Thị xã Ngã Bảy,  huyện Phụng Hiệp | 00 | 00 | 01 | 00 | 00 | 01 | | 03 | Huyện Châu Thành,  huyện Châu Thành A | 01 | 00 | 01 | 01 | 00 | 00 | | **Tổng cộng** | | **02** | **00** | **03** | **01** | **01** | **02** |     **Điều 2.** Giám đốc Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.   |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:*** **PHÓ CHỦ TỊCH**  - Như Điều 2;  - Lưu: VT, KTTH.TT  D\TT\2015\QĐ\SGT\QH lai xe co gioi | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  ***(Đã ký)***  **Nguyễn Liên Khoa** | | |
|  | |